

BẢNG KÊ CHỨNG KHOÁN CƠ CẤU HOÁN ĐỔI

(Đính kèm lệnh hoán đổi mua)
 LIST OF COMPONENT SECURITIES
 (Attached with Creation Order)

STT No.	Điền số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại TVLK/ Fill in Depository Account No.at Depository Member(s)		Thông tin về số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và tài khoản sử dụng để góp vốn (*) Information of component securities and depository account(s)			
			Thành Viên Lưu Ký 1 Depository Member 1	Thành Viên Lưu Ký 2 Depository Member 2	Thành Viên Lưu Ký 3 Depository Member 3	Thành Viên Lưu Ký 4 Depository Member 4
	Mã Chứng Khoán Securities code	Tổng số lượng Total quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
16						
17						
18						
19						
20						
21						
22						
23						
24						
25						
26						
27						
28						
29						
30						
31						
32						
33						
34						
35						
36						
37						
38						
39						

**Thông tin về số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu
và tài khoản sử dụng để góp vốn (*)**

Information of component securities and depository account(s)

STT No.	Điền số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại TVLK/ Fill in Depository Account No.at Depository Member(s)		Thành Viên Lưu Ký 1 Depository Member 1	Thành Viên Lưu Ký 2 Depository Member 2	Thành Viên Lưu Ký 3 Depository Member 3	Thành Viên Lưu Ký 4 Depository Member 4
			Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity
	Mã Chứng Khoán Securities code	Tổng số lượng Total quantity				
40						
41						
42						
43						
44						
45						
46						
47						
48						
49						
50						
51						
52						
53						
54						
55						
56						
57						
58						
59						
60						
61						
62						
63						
64						
65						
66						
67						
68						
69						
70						
71						
72						
73						
74						
75						
76						
77						
78						
79						
80						
81						
82						
83						
84						
85						

**Thông tin về số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu
và tài khoản sử dụng để góp vốn (*)**
Information of component securities and depository account(s)

STT No.	Điền số tài khoản lưu ký của Nhà Đầu Tư tại TVLK/ Fill in Depository Account No.at Depository Member(s)	Thành Viên Lưu	Thành Viên Lưu	Thành Viên Lưu	Thành Viên Lưu	
		Ký 1 Depository Member 1	Ký 2 Depository Member 2	Ký 3 Depository Member 3	Ký 4 Depository Member 4	
	Mã Chứng Khoán Securities code	Tổng số lượng Total quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity	Số lượng Quantity
86						
87						
88						
89						
90						
91						
92						
93						
94						
95						
96						
97						
98						
99						
100						

(*) Thông tin về số lượng Chứng Khoán Cơ Cấu và tài khoản sử dụng để góp vốn đã được các Thành Viên nơi mở tài khoản xác nhận theo các văn bản đính kèm.

Information of Component Securities and Depository Account(s) is certified by Depository Members as attached.

Các Chứng Khoán Cơ Cấu trong danh mục được góp thay thế bằng tiền (nếu có):

Information of Component Securities which is allowed to be contributed by cash (if any):

STT No.	Mã Chứng Khoán Securities code	Số lượng Quantity	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu Cash equivalent to 1 stock	Tổng giá trị tiền hoán đổi thay thế Total equivalent cash subscription amount	Lý do được hoán đổi thay thế bằng tiền Reason for subscription by cash
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					

NHÀ ĐẦU TƯ

Investor

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

(Sign, stamp, full name)

Ngày/Date

(dd/mm/yyyy)